TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 748/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 12 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 683/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2023 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Duy T. - Sinh năm: 1991
Địa chỉ: ..., Khu phố 6, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Thu Th. - Sinh năm: 1995
Địa chỉ: ..., Khu phố 6, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy T. và bà Nguyễn Thị Thu Th. thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13 do UBND xã Đức Tân, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 22/03/2019 không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Ông Nguyễn Duy T. và bà Nguyễn Thị Thu Th. không có con chung.

3/ Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4/ Về nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

5/ Về lệ phí HNGĐ là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Duy T. tự nguyện chịu 150.000 đồng và bà Nguyễn Thị Thu Th. tự nguyện chịu 150.000 đồng; được trừ vào số tiền lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà ông Nguyễn Duy T. và bà Nguyễn Thị Thu Th. đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2023/0030286 ngày 26 tháng 06 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Duy T. và bà Nguyễn Thị Thu Th. đã nộp đủ lệ phí.

II. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã Đức Tân, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thanh Hùng